

HT. Thích Trí Tịnh

trì tạng pháp của Phật, trí huệ cao thâm, thông đạt tự tại, cho nên được quả hiệu như vậy. Ngài giáo hóa hai mươi nghìn muôn ức Hằng hà sa Bồ-tát, đó là dùng pháp Đại thừa để nhiếp hóa họ, thuần một không tạp vậy. Quốc độ tên là Thường Lập Thắng Phan, do vì thường dùng chánh pháp phá bỏ tà kiến, tôn thắng như tràng phan. Kiếp tên là Diệu Âm Biến Mãn, tức là pháp âm vang khắp cả mười phương. Thọ mạng không thể tính đếm. Chánh pháp trụ đời hơn thọ mạng, là do sự ứng với Pháp tánh thường trụ, do ngài A-nan hộ trì tạng pháp của chư Phật, nên được chư Phật khen ngợi công đức của Ngài. Bài kệ tụng ý như lời văn có thể biết vậy.

Chánh văn:

3. Bấy giờ, trong hội hàng Bồ-tát mới phát tâm, tám nghìn người, đều nghĩ thế này: "Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ-tát lớn được thọ ký như thế, có nhân duyên gì mà các Thanh văn được thọ ký như thế?"

Giảng giải:

Hàng Bồ-tát mới phát tâm nghe việc thọ ký cho ngài A-nan mà sinh nghi ngờ, đó là toan khởi

phát nhân duyên đời trước của ngài A-nan. Những chỗ nghi của họ là vì thọ mạng và pháp trụ đời lâu xa đến vô cực.

Chánh văn:

4. Lúc ấy, đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ-tát mà bảo rằng: “Các Thiện nam tử! Ta cùng bọn ông A-nan ở chỗ đức Phật Không Vương đồng thời phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. A-nan thường ưa học rộng, còn Ta thường siêng năng tinh tấn, cho nên nay Ta đã thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà A-nan hộ trì pháp của Ta, ông cũng sẽ hộ trì pháp tạng của các đức Phật tương lai, giáo hóa thành tựu các chúng Bồ-tát. Bốn nguyện của ông như thế nên đặng thọ ký dường ấy”.

Giải giảng:

Đoạn này đức Thế Tôn phát minh nhân hạnh xa xưa của ngài A-nan để giải thích lòng nghi của đại chúng. Bởi vì ngài A-nan cùng với đức Phật đồng thời phát tâm, nhưng Phật nguyện độ sinh nên siêng năng tinh tấn, còn ngài A-nan chuyên về đa văn nên nguyện thọ trì pháp tạng. Pháp tánh vô lượng nên thọ mạng cũng vô cùng. Thuần giáo hóa Bồ-tát nên cõi nước không có hàng Nhị thừa.

HT. Thích Trí Tịnh

Bốn nguyện của ngài A-nan như vậy, nên quả báo cũng như thế.

Trong hàng đệ tử của Phật, riêng hai ngài Mãn Từ Tử và A-nan là đặc biệt được thọ ký khác với đại chúng, vì trọng ở công đức trì pháp.

Chánh văn:

5. Ngài A-nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng đặng điều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ tạng pháp của vô lượng nghìn muôn ức các đức Phật thưở quá khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bốn nguyện.

Khi đó, ngài A-nan nói kệ rằng:

Thế tôn rất ít có

Khiến con nhớ quá khứ

Vô lượng các Phật pháp

Như chỗ nghe ngày nay.

Con nay không còn nghi

An trụ trong Phật đạo

Phương tiện làm thị giả

Hộ trì các Phật pháp.

Giảng giải:

Ngài A-nan do nghe đức Phật thọ ký, lại thuật nhân duyên đời trước, liền có thể nhớ lại tạng pháp của chư Phật ở trong vô lượng kiếp về thuở quá khứ, cũng biết được bản nguyện của mình. Như ngài Thiện Tài ở trước lầu các của ngài Di-lặc, nghe tiếng khảy móng tay liền thấy trong ngôi lầu các có vô lượng cảnh giới của chư Phật. Vậy mới biết pháp tạng của chư Phật là vật ở trong khuê các của A-nan.

Bàì kê nói “*phương tiện làm thị giả*” chính là tự biết bản nguyện của mình. Như vậy, không thể cùng với những người ăn năn lỗi trước và vui mừng cái được giác ngộ hôm nay, để đồng hàng mà nói, nên thọ ký riêng khác với chúng là rất phải. Nhân duyên trong đời trước của ngài A-nan như thế, còn việc Ma-đăng-già trong kinh Lăng-nghiêm là khởi điên đảo mộng tưởng ư?

Chánh văn:

6. Bấy giờ, Phật bảo ông La-hầu-la: “Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu Đạo Thất Bửu Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường các đức Như

HT. Thích Trí Tịnh

Lai như số vi trần trong mười thế giới. Thường vì các đức Phật mà làm trưởng tử cũng như hiện nay”.

Đức Phật Đạo Thất Bửu Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo hóa đệ tử, chánh pháp và tượng pháp cũng đồng như đức Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai không khác. Ông cũng làm trưởng tử cho Phật này, qua sau đây rồi đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

*Lúc Ta làm Thái tử
La-hầu làm trưởng tử
Ta nay thành Phật đạo
Thọ pháp làm Pháp tử,
Ở trong đời vị lai
Gặp vô lượng ức Phật
Làm trưởng tử cho kia
Một lòng cầu Phật đạo
Hạnh kín của La-hầu
Chỉ Ta biết được thôi
Hiện làm con cả Ta
Để chỉ các chúng sinh
Vô lượng ức nghìn muôn*

Công đức không thể đếm

An trụ trong Phật pháp

Để cầu đạo Vô Thượng.

Giảng giải:

Đoạn này nói ngài La-hầu-la được thọ ký. Ngài La-hầu-la là mật hạnh đệ nhất, nay được thọ ký thành Phật hiệu là Đạo Thất Bửu Hoa, do Ngài đi ở trên mật hạnh vi diệu mà cảm ứng tên hiệu như vậy. Câu "*làm trưởng tử cho Phật*" là nói có thể gánh vác gia nghiệp, ý tiêu biểu là sau khi thành Phật lấy diệu hạnh làm đầu. Cõi nước thanh tịnh, thọ mạng, quyến thuộc, pháp trụ ở đời đều giống như ngài A-nan không khác, đó là để hiển bày hạnh Văn, Tư, Tu đồng nhau. Huệ mạng luôn bình đẳng, nên quả báo cũng đồng. Lý của nó chung là như vậy.

Chánh văn:

7. Bấy giờ, đức Thế Tôn thấy bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người, chí ý hòa dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật. Phật bảo A-nan: "Ông thấy bậc hữu học vô học hai nghìn người đây chăng?"

- Vâng! Con đã thấy!

- A-nan! Các người này sẽ cúng dường các đức Như Lai như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng hộ trì pháp tạng. Rồi sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều đặng thành Phật, đều đồng một hiệu là Bửu Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn; sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh văn, Bồ-tát, chánh pháp, tượng pháp thấy đều đồng nhau.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

*Hai nghìn Thanh văn đây
Nay đứng ở trước Ta
Thấy đều thọ ký cho
Đời sau sẽ thành Phật
Cúng dường các đức Phật
Như số trần nói trên
Hộ trì tạng pháp Phật
Sau sẽ thành Chánh Giác
Đều ở nơi mười phương
Thấy đồng một danh hiệu
Đồng thời ngôi Đạo Tràng
Để chứng huệ Vô thượng*

*Đều hiệu là Bửu Tướng
Cõi nước cùng đệ tử
Chánh pháp và tượng pháp
Thảy đều không có khác.
Đều dùng các thần thông
Độ mười phương chúng sinh
Tiếng đồn vang khắp cùng
Lần nhập vào Niết-bàn.*

Lúc đó, bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người nghe đức Phật thọ ký vui mừng hơn hở mà nói kệ rằng:

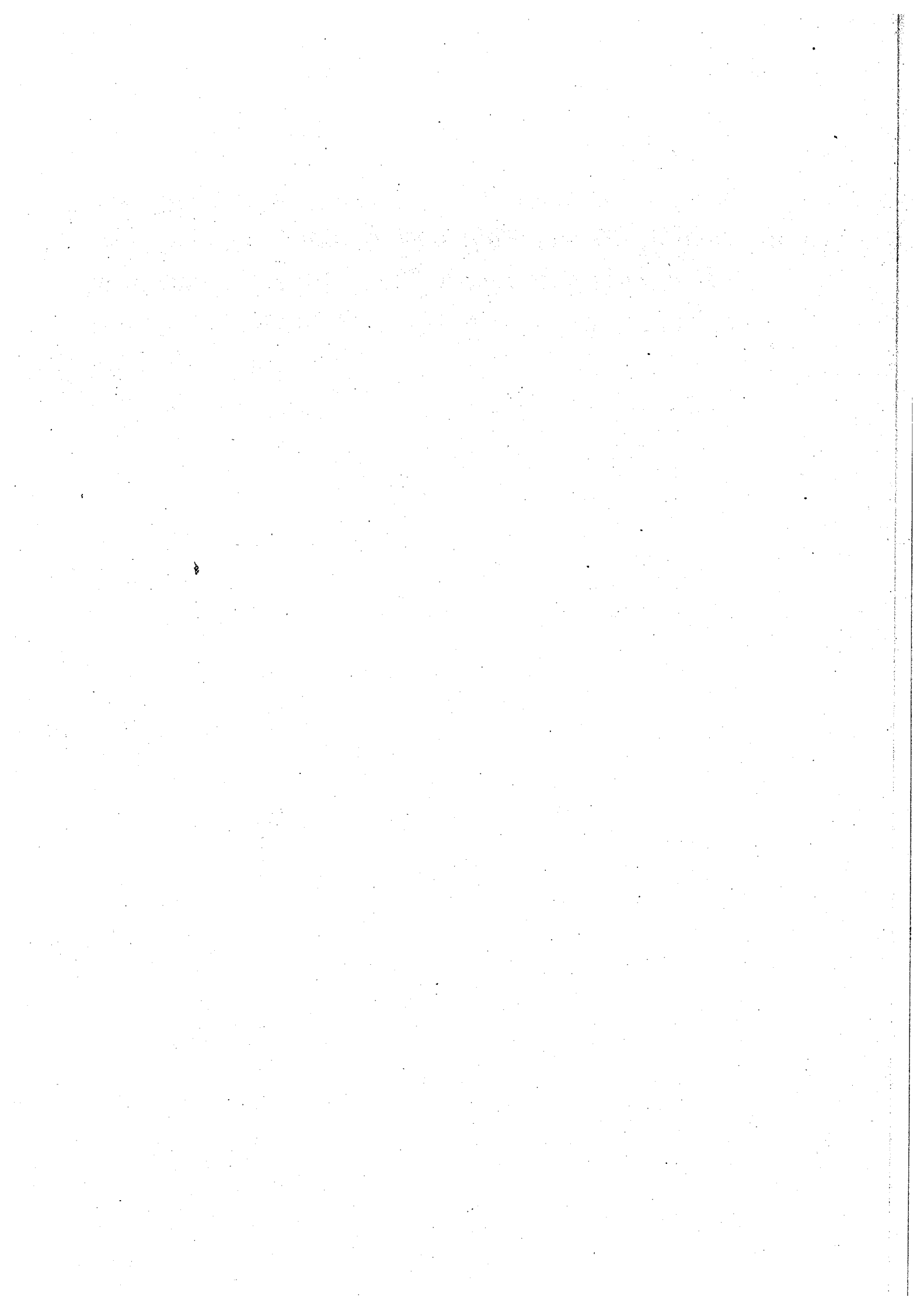
*Thế Tôn đèn huệ sáng
Con nghe tiếng thọ ký
Lòng vui mừng đầy đủ
Như được rưới cam lồ.*

Giải:

Đây là thọ ký cho tất cả hàng hữu học. Chúng hữu học này đều là hàng tân học Thanh văn, họ khó so sánh với bậc vô học. Nếu chỉ đặc biệt được thọ ký, e rằng trong đại chúng sẽ hoài nghi. Thế nên, đức Phật trước nói tâm ý các vị đó rất nhu nhuyễn, thanh tịnh tịch nhiên. Do đó, khi nghe diệu pháp tự mình có thể bước lên cảnh giới

vô học, xa sẽ được thọ ký. Trong đại chúng, chỗ chưa biết, do vậy Phật dạy A-nan “*ông thấy bậc hữu học, hai nghìn người đây chăng?*”, ý cho rằng có thể đã từng thấy tâm lãnh ngộ hiện tiền của đại chúng này. Dùng đây để thị hiện cho đó để ngấm làm tiêu tan lòng nghi của chúng, rồi mới thọ ký cho họ. Do ở trong nhân hộ trì pháp tạng, nên thành quả hiệu là Bửu Tướng, nghĩa là lấy Phật pháp bảo tạng để tự trang nghiêm. Thọ mạng, cõi nước, kiếp số đều đồng nhau, vì nhân cũng đồng nhau. Hai ngàn người này, trước kia ở trong pháp chưa thấy có hành sự gì (làm việc gì), cho nên khi thọ ký cũng đại lược, không có thọ ký riêng cho từng người. Văn của bài tụng có thể biết. Nói “*lần nhập vào Niết-bàn*” tức lấy ba thừa mà giáo hóa chúng sinh. Đã được nghe thọ ký rồi vui mừng hơn hở, nên họ nói kệ tán thán Phật để tạ ơn.

*



THỨ MƯỜI

Phẩm Pháp sư

Ý có phẩm này là do ở trước, đức Thế Tôn đã rộng tán thán pháp Nhất thừa thậm thâm vi diệu. Nếu có thể tin thọ được thì người đó liền được thành Phật. Vậy nên, hàng đệ tử lớn đều riêng được thọ ký. Nhưng pháp Nhất thừa này, Phật tánh bốn cụ (vốn đủ) chánh nhân của chúng sinh. Hôm nay, đức Như Lai phương tiện khai thị, nói diệu pháp này để làm nhân duyên trợ tuyên hiển bày tánh Phật, không ai chẳng liễu ngộ, mới kham gánh vác, do vì hôm nay đã chứng việc ngày

xưa. Đã biết bốn nhân của Phật Đại Thông Trí Thắng, các nhân duyên pháp hội ngày hôm nay sẽ làm chủng tử cho vô tận tương lai. Đó gọi là: *“Phàm hễ có người nghe pháp đó, thì không một ai chẳng thành Phật”*, nhân đến chỉ một niệm tùy hỷ liền chứng Bồ-đề. Do vậy, lấy Pháp Sư đặt cho tên phẩm. Dùng tâm để làm Sư (thầy) nên gọi là Pháp Sư, ý nói rằng hôm nay lấy chánh nhân của Pháp Hoa cần phải nhờ nơi Pháp Sư khai thị hiển bày, hiển lộ để làm thắng duyên cùng kiếp cho tương lai, bởi lẽ Phật tánh chủng tử phải nhờ nơi duyên huân, huân có tân và cựu. Đức Phật Đại Thông Trí Thắng gọi là cựu huân, còn hôm nay mới là tân huân.

Pháp Sư có năm hạng: tùy hỷ, đọc tụng, thọ trì, thơ tả (viết chép) và giảng thuyết. Chỉ cần có một trong năm hạng này cũng được gọi là Pháp Sư. Vì kinh Pháp Hoa này đã có toàn thân đức Như Lai, nên người có thể thọ trì chính là gánh vác Như Lai, vì thế nên phải kính thờ người đó như Phật. Vì hiển bày diệu pháp thù thắng nên phải cần có người hoằng truyền, mới làm cho Phật chủng chẳng dứt, do đó hủy báng người trì kinh tội

rất nặng, vì làm đứt mất chủng tử Phật tánh. Do đây mới thấy được bản hoài xuất thế của đức Như Lai đã bao trùm khắp cả, nên tiếp phẩm Thọ Ký lại có phẩm này.

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nhân nói với Dược Vương Bồ-tát để bảo tám muôn đại sĩ rằng: "Dược Vương! Trong đại chúng đây vô lượng hàng chư Thiên, Long vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân cùng phi nhân, và Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng cầu Thanh văn, hạng cầu Bích-chi Phật, hạng cầu Phật đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa một bài kệ, một câu, nhẫn đến một niệm tùy hỷ đó, Ta đều thọ ký cho sẽ đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Giải thích:

Từ đây nhẫn xuống là rộng thọ ký cho Bát bộ, để hiển bày tính đại bi bình đẳng, tốt hiển bày sự lợi ích của người trì kinh Pháp Hoa. Trước kia, trong quang minh bạch hào đã được thấy, nếu hàng Phật tử dùng các món nhân duyên để cầu Phật đạo, đó là các vị thọ ký trước, đều là hàng Tam thừa, tùy các nhân duyên mà cầu Phật đạo vậy.

Lại nói rằng những người cầu Tam thừa, nếu có ai nghi hối, thì đức Phật sẽ vì họ mà dứt trừ. Do vậy mà biết rằng, hiện tiền Bát bộ đó là những người cầu Tam thừa. Nếu truy nguyên về nhân duyên ngày xưa, thì hạng người này há chẳng phải là những hạt bụi còn sót lại của đức Phật Đại Thông Trí Thắng đó ư? Hơn nữa, hạng người này, khi các đức Phật ra đời họ đều làm người hộ pháp, tức duyên nghiệp nghe pháp của họ đã được thành thực. Huống gì hôm nay lại được nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa này, một bài kệ, một câu, nhẫn đến một niệm tùy hỷ, đều được thọ ký cho họ được Bồ-đề, để hiển bày bình đẳng Phật huệ. Thế nên, hiện tiền mọi người đều được thọ ký, nhằm hiển bày sự lợi ích thù thắng của Diệu pháp. Ở đây, đặc biệt bảo với ngài Dục Vương Bồ-tát là người quên thân xả chấp, mà diệu kế với pháp này. Người có thể thọ trì được chính là Sư biểu (thầy để tiêu biểu) cho những người thọ trì kinh.

Chánh văn:

2. Phật bảo Dục Vương: "Lại sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhẫn đến bài kệ, một câu, một niệm tùy hỷ đó, Ta cũng thọ ký đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cho".

Giảng giải:

Đây là huyền ký cho những người thọ trì kinh Pháp Hoa ở tương lai. Sau khi đức Như Lai diệt độ, pháp này còn tại thế tức là Pháp thân thường trụ. Cho nên, nếu nghe một bài kệ, một câu, nhấn đến một niệm tùy hỷ, thì đã có hạt giống chân chánh để thành Phật. Thí như có người ăn chút ít Kim Cang, thì không thể tiêu mất được, không lý gì mà chẳng thành Phật, cho nên cũng vì họ mà thọ ký.

Đây chỉ nói tùy hỷ, nhấn xuống là chánh trình bày sáu hạng Pháp sư.

Chánh văn:

3. Nếu lại có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhấn đến một bài kệ, đối với kinh điển này cung kính xem như Phật. Các thứ cúng dường: hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, nhấn đến chấp tay cung kính. Dược Vương nên biết! Các người trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành tựu chí nguyện lớn vì thương xót chúng sinh mà sinh vào nhân gian.

Dược Vương! Nếu có người hỏi những chúng sinh nào ở đời vị lai sẽ đặng làm Phật? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt đặng làm Phật.

Giảng giải:

Đoạn này là hiển bày sáu hạng Pháp sư, chính là những người trì kinh. Nghĩa là sáu hạng người này có khả năng kính trọng kinh đây xem như Phật, nên cúng dường cung kính. Đó là những người đã từng cúng dường nhiều đức Phật, chứa phước sâu dày, thành tựu đại nguyện mà sinh ra nơi nhân gian này. Nên Phật nói: *“Nếu có người hỏi những chúng sinh nào ở đời vị lai sẽ đặng làm Phật? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt đặng làm Phật”*.

Ngài Thiên Thai Trí Giả đại sư phán sáu hạng Pháp sư này đang ở vị Ngũ phẩm quán hạnh, tức là lấy tùy hỷ diệu pháp làm chân chủng tử thành Phật (chủng tử chân thật để thành Phật), nên quyết định sẽ được làm Phật không nghi.

Ngài Tịch Âm cho rằng: “Tu-đa-la có hai phương pháp Quán và Chiếu, là diệu phương tiện. Cho nên đối với kinh Pháp Hoa này, người có thể

HT. Thích Trí Tịnh

thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng nói, đó là người có sức quán chiếu phương tiện vậy”.

Nói Ngũ phẩm quán hạnh là:

1. Tùy hỷ.
2. Đọc tụng.
3. Thuyết pháp.
4. Kiêm hành Lục độ.
5. Chánh hành Lục độ.

Nói về Tùy hỷ:

- Hỏi: Tùy hỷ pháp nào?

- Đáp: Là tùy hỷ diệu pháp, diệu pháp tức là tâm này. Diệu tâm thể được đầy đủ như bảo châu như ý. Tâm, Phật và chúng sinh cả ba không sai khác. Tâm này tức Không, tức Giả, tức Trung đạo (Chân, Tục, Trung đạo Đệ nhất nghĩa đế đây gọi là Tam quán, thuộc về trí). Thường cảnh Vô tướng (cảnh chân thường). Thường trí Vô duyên (trí chân thường), Vô duyên mà Duyên, không gì chẳng phải là ba pháp quán. Vô tướng mà hiện tướng Tam đế (Không quán, Giả quán, Trung đạo quán, thuộc về lý) rõ ràng. Năm hạng Pháp sư này quyết định được làm Phật, đó là do sức quán hạnh vậy.

Quốc vương ở phía Đông Ấn Độ thỉnh vị Tổ thứ hai mươi bảy Bát-nhã-đa-la thọ trai. Vua hỏi Tổ sư: “Sao Ngài không xem kinh (Bát-nhã-đa-la 27)?”. Tổ đáp: “Bần đạo thờ ra chẳng xen các duyên, hít vào chẳng ở chung với ấm giới, thường chuyển kinh như vậy, trăm ngàn muôn ức quyển”.

Đây biết rằng trì kinh điều quan trọng là quán chiếu trì tâm, chẳng phải là theo nơi hàng đếm nơi (chữ) mực, chấp lấy giấy mực văn tự mà làm nhân duyên thành Phật được.

Chánh văn:

4. Vì sao? Nếu có gã thiện nam, người thiện nữ nào ở nơi kinh Pháp Hoa nhắc đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép; các thứ cúng dường kinh quyển, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, chấp tay cung kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng dường Như Lai mà cúng dường đó. Phải biết người đó là Bồ-tát lớn thành xong đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì thương xót chúng sinh mà nguyện sinh trong đời để rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa, hướng lại người trọn hay thọ trì và các thứ cúng dường.

Dược Vương nên biết! Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh, sau khi Ta diệt độ vì thương chúng sinh mà sinh nơi đời ác, rộng nói kinh này. Nếu người thiện nam, người thiện nữ đó, sau khi Ta diệt độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp Hoa, nhân đến một câu, phải biết người là sứ của Như Lai, đức Như Lai sai làm việc của Như Lai, huống là ở trong đại chúng rộng vì người nói.

Giải thích:

Đây là giải thích chi tiết lý do trì kinh được lợi ích thù thắng ở trên. Trước có nói người nào có thể trì một câu thì đầy đủ công đức của sáu hạng Pháp sư, huống là có thể trì toàn bộ kinh! Nhưng ở trong đời ác mà diễn nói kinh này, người ấy nhất định là người được quả báo ở Tịnh độ, mà thị hiện sinh vào đời ác vậy.

Nếu sau khi đức Như Lai diệt độ, có thể vì một người mà nói một câu, người này do đức Như Lai sai làm việc của Như Lai, huống gì vì nhiều người mà rộng diễn nói, bởi vì giữ gìn huệ mạng của Như Lai vậy.

Chánh văn:

5. Dược Vương! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê

mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có dùng một lời dữ chề mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp Hoa, tội đây rất nặng.

Giải thích:

Đoạn văn này răn dạy chớ khinh chê người trì kinh Pháp Hoa. Phật thân như hư không, nếu hủy báng thì ví như nhỏ nước miếng lên hư không vậy. Người trì kinh Pháp Hoa thuộc về huệ mạng, khinh chê tức là đoạn Phật chủng, cho nên tội không dễ sám hối.

Chánh văn:

6. Dục Vương! Có người đọc tụng kinh Pháp Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của Phật tự trang nghiêm mình, thời đợc Như Lai dùng vai mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen: hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan, y phục, đồ ngon, trỗi các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bậc thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm báu trời mà rải cúng đó, nên đem đồng báu trên trời dâng cho đó.

Vì sao? Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe

HT. Thích Trí Tịnh

pháp liền đặng rất ráo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác vậy.

Giảng giải:

Đây là khen nên cung kính thừa sự người trì kinh như cung kính đức Phật, vì có thể giữ gìn tâm này, thì toàn thân là Phật, tức được Như Lai dùng vai mà gánh vác, không phải mình gánh vác Như Lai.

Thuở xưa, đức Phật lên cung trời Đao-lợi vì mẹ thuyết pháp, vua Ưu Điền và các đệ tử nhớ mến đức Thế Tôn. Nhân đó ngài Mục-kiền-liên cùng ba mươi hai người đi đến Thiên cung dùng gỗ Chiên đàn hương khắc tượng đức Như Lai, thỉnh về ở nhân gian cho Tứ chúng chiêm bái. Đến khi đức Thế Tôn từ Thiên cung trở về, thấy tượng liền thi lễ. Đức Phật khen ngợi liền nói rằng: “Sau khi Ta diệt độ nhờ người đến nước Chấn Đán (Trung Hoa) mà độ nhiều người ở đó”. Như vậy chỉ một tượng bằng Chiên đàn hương cũng đã có thể giữ gìn huệ mạng của Phật, huống gì người trì kinh Pháp Hoa này ư! Còn nói đức Như Lai dùng vai mang vác, tùy theo điều kiện hoàn cảnh mà được tôn trọng, cúng dường.

Chỗ được tôn trọng như ở đây là do hoan hỷ thuyết kinh này cho người nghe dù trong chốc lát cũng được Bồ-đề vậy.

Chánh văn:

7. Bảy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

*Nếu muốn trụ Phật đạo
Thành tựu trí tự nhiên
Thường phải siêng cúng dường
Người thọ trì Pháp Hoa.
Có ai muốn mau đặng
Nhất thiết chùng trí huệ
Nên thọ trì kinh này
Và cúng dường người trì.
Nếu người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Nên biết là sứ Phật
Thương nhớ các chúng sinh.
Những người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Xa bỏ cõi thanh tịnh
Thương chúng nên sinh đây.*

Phải biết người như thế

Chỗ muốn sinh tự tại

Ở nơi đời ác này

Rộng nói pháp Vô thượng.

Nên đem hoa, hương trời

Và y phục, báu trời

Đống báu tốt trên trời

Cúng dường người nói pháp.

Đời ác, sau Ta diệt

Người hay trì kinh này

Phải chấp tay lễ kính

Như cúng dường Thế Tôn.

Đồ ngon ngọt bậc thượng

Và các món y phục

Cúng dường Phật tử đố

Mong được giây lát nghe.

Nếu người ở đời sau

Hay thọ trì kinh này

Ta khiến ở trong người

Làm việc của Như Lai.

Giảng giải:

Đoạn kệ tụng này là nói tổng quát về sự thù

thắng lợi ích của người trì kinh Pháp Hoa. Phật đạo cao xa không dễ an trú. “*Tự nhiên trí*” là Diệu trí thiên nhiên, không dễ thành tựu. Chỉ cần cúng dường người trì kinh thì mọi thứ đều dễ. “*Nhất thiết chủng trí*” là Phật quả trí, trải qua nhiều kiếp tu nhân rồi sau mới thành tựu. Nay chỉ trì kinh này và cúng dường người trì kinh thì mau được vậy. Thế nên, biết toàn thể diệu pháp ở nơi kinh và người trì kinh, nếu không phải sứ giả của Như Lai sai khiến thì ai là người có thể làm được việc đó!

*Những người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Xa bỏ cõi thanh tịnh
Thương chúng nên sinh đây.
Phải biết người như thế
Chỗ muốn sinh tự tại
Ở nơi đời ác này
Rộng nói pháp Vô thượng.*

Đoạn kệ tụng này nói về xả bỏ thanh tịnh nghiệp báo.

*Nên đem hoa, hương trời
Và y phục, báu trời*

**Đống báu tốt trên trời
Cúng dường người nói pháp.**

Lời tụng nói đã là người có quả ở Tịnh độ cho nên phải cúng dường họ.

**Đời ác, sau Ta diệt
Người hay trì kinh này
Phải chấp tay lễ kính
Như cúng dường Thế Tôn.
Độ ngon ngọt bậc thượng
Và các món y phục
Cúng dường Phật tử đó
Mong được giây lát nghe.
Nếu người ở đời sau
Hay thọ trì kinh này
Ta khiến ở trong người
Làm việc của Như Lai.**

Đoạn tụng này nói ở đời ác khó trì kinh mà có thể trì được, khó nghe kinh mà may mắn được nghe. Cho nên, phải cung kính lễ bái cúng dường trông mong được nghe kinh dù trong giây lát, vì trong đời ác mà có thể có người trì được kinh Pháp Hoa này, nếu không phải Như Lai bảo vệ thì không thể trì được vậy.

Chánh văn:

8. Nếu ở trong một kiếp
Thường ôm lòng chẳng lành
Đỏ mặt mà mắng Phật
Mắc vô lượng tội nặng.
Có người đọc tụng trì
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Giây lát dùng lời mắng
Tội đây lại hơn kia.
Có người cầu Phật đạo
Mà ở trong một kiếp
Chấp tay ở trước Ta
Dùng vô số kệ khen.
Do vì khen Phật vậy
Đặng vô lượng công đức,
Khen ngợi người trì kinh
Phước đây lại hơn kia.
Trong tám mươi ức kiếp
Dùng sắc thính tối diệu
Và cùng hương vị xúc
Cúng dường người trì kinh.
Cúng dường như thế rồi

Mà được chốc lát nghe

Thời nên tự mừng vui

Nay ta được lợi lớn.

Dược Vương! Nay bảo ông

Các kinh của Ta nói

Mà ở trong kinh đó

Pháp Hoa tốt thứ nhất.

Giảng giải:

Đoạn kệ tụng này so sánh tội và phước của sự khinh chê và tán thán. Như trong văn Trường hàng nói rõ, tội của người khinh chê thì như ở đây, người tán thán được phước như kia, chỗ quan trọng là huệ mạng chẳng dứt mất.

Trong tám mươi ức kiếp

Dùng sắc thính tối diệu

Và cùng hương vị xúc

Cúng dường người trì kinh.

Cúng dường như thế rồi

Mà được chốc lát nghe

Thời nên tự mừng vui

Nay ta được lợi lớn.

Đoạn kệ tụng này nói phải cúng dường trong thời gian dài mà mừng được nghe trong chốc lát. Vì cúng dường là được chút ít lợi lành của cõi nhân thiên, còn nghe pháp là thẳng đến quả Bồ-đề, nên nói là được lợi ích rất lớn.

*Dược Vương! Nay bảo ông
Các kinh của Ta nói
Mà ở trong kinh đó
Pháp Hoa tốt thứ nhất.*

Đoạn tụng này nói về sự lợi ích thù thắng, vì trong các kinh thì Pháp Hoa này là bậc nhất vậy.

Chánh văn:

9. Lúc bảy giờ, Phật lại bảo ngài Dược Vương Đại Bồ-tát: “Kinh điển của Ta nói nhiều vô lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó kinh Pháp Hoa rất là khó tin, khó hiểu”.

“Dược Vương! Kinh này là tạng bí yếu của các đức Phật, chẳng có thể chia bửa vọng trao cho người. Kinh đây là của các đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như Lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét, huống là sau lúc Phật diệt độ”.

Giảng giải:

Từ đây nhận xuống là hiển bày sự vi diệu của Pháp Hoa. Tiếp theo trên đã nói Pháp Hoa là đệ nhất, nên ở đây hẳn chớ có khinh suất truyền trao cho người. Những kinh điển được tam thế chư Phật nói ra vô lượng muôn ức. Chính đức Thích-ca thuyết kinh cũng vô số. Chỉ riêng có kinh Pháp Hoa là khó tin, khó hiểu, bởi vì đây là tạng bí yếu của chư Phật, chỗ báu trọng của chư Phật chớ nên chẳng vọng truyền trao cho người không phải. Một mực thủ hộ, từ lâu im lặng mà chưa từng hiển nói đó, bởi đức Như Lai hiện đời còn nhiều người ganh ghét, như những hạng người thối tịch, huống gì sau khi Phật diệt độ! Đó là lý do phải thận trọng chớ khinh suất mà truyền trao cho người.

Chánh văn:

10. Dục Vương nên biết! Sau khi Như Lai diệt độ, người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, vì người khác mà nói, thời được Như Lai lấy y trùm đó, lại được các đức Phật hiện tại ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức căn lành. Phải biết người đó cùng Như Lai ở chung, được đức Như Lai lấy tay xoa đầu.

Giảng giải:

Đoạn này nói sau khi đức Như Lai diệt độ, đời ác khó trì kinh mà có người nào trì được đó:

- Một là nhờ Phật che chở bảo hộ.
- Hai là tự mình có ba thứ đại lực.

Đức Phật lấy nhãn nhục làm áo, nghĩa là tâm thể diệu pháp, trụ nơi tịch diệt nhãn. Đây là đức Như Lai lấy y trùm cho vậy, nhờ tùy thuận giác tánh nên được chư Phật sở hộ niệm. Thấu triệt tín tâm của mình nên gọi là đại tín lực. Chỉ lấy pháp này mà ban bố cho chúng sinh là đại chí nguyện lực. Thừa sự chư Phật, tâm không nhàm mỏi là thiện căn lực. Do khế hợp với Pháp thân cho nên gọi là cùng đức Như Lai ở chung. Do vì niệm Phật nên nhãn chịu được cho nên gọi là đức Như Lai lấy tay xoa đầu an ủi.

Nếu chẳng phải đủ những công đức như đây mà ở trong đời ác trì kinh này đó là rất khó.

Chánh văn:

11. Dục Vương! Nơi nơi, chỗ chỗ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển kinh này,

HT. Thích Trí Tịnh

đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tốt cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để Xá-lợi.

Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như Lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, để cúng dường cung kính tôn trọng, ngợi khen. Nếu có người thấy được tháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Giải thích:

Đoạn này nói kinh Pháp Hoa là toàn thể Pháp thân của Như Lai, thế nên chỗ nào cũng đều nên xây tháp để thờ. Vì Pháp thân không có chỗ nương tựa, nên lấy tháp làm chỗ nương, vì thế phải cúng dường tháp này các thứ. Khi thấy tháp thì phải lễ bái, để được gần gũi Pháp thân, tức là gần với Bồ-đề.

Chánh văn:

12. Dục Vương! Có rất nhiều người tại gia cùng xuất gia làm đạo Bồ-tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép, thọ trì, cúng dường được kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ-tát. Nếu có người đặng nghe kinh điển này, mới là hay khéo tu đạo Bồ-tát. Có chúng sinh nào cầu Phật đạo hoặc

thấy, hoặc nghe kinh Pháp Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì, nên biết người đó đang gần đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Giảng giải:

Đoạn này nói diệu pháp là gốc tu hành cầu thành Phật của Bồ-tát. Nếu có Tăng hay tục muốn hành đạo Bồ-tát mà không nghe được kinh này, đó là người chưa khéo tu đạo Bồ-tát, do vì chưa đạt được bản tâm.

Trong kinh Hoa Nghiêm, nói: “*Quên mất tâm Bồ-đề mà tu các thiện căn đó là ma nghiệp*”, vì ngoài tâm mà chấp pháp. Chỗ gọi là đạt bốn tình vong (đạt được bản tâm thì cái thức bị mất), biết tâm, thể hợp nên gọi là khéo. Vì được nghe kinh này mới có thể lấy đó làm thiện hạnh. Kinh này là tri kiến của Phật. Nếu được nghe kinh này mà tin hiểu, thọ trì là *khai tri kiến Phật*, gần được Bồ-đề.

Từ đây trở xuống là đặt ra thí dụ để thuyết minh về thiện hạnh ấy.

Chánh văn:

13. Dục Vương! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng

nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi lần thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Giải thích:

Đây là thí dụ cốt yếu của sự cầu pháp là hạnh lành. “*Nước*” là dụ cho chánh nhân Phật tánh. “*Cao nguyên*” dụ cho phiền não sâu dày. “*Xoi đào*” dụ cho quán chiếu nghiên cứu. “*Đất khô*” dụ cho chưa thấy tánh Phật, nên gọi là “*cách nước còn xa*”. “*Ra công đào không thôi*” dụ cho quán hạnh dần dần tiến tới. “*Đất ướt*” dụ cho thấy một phần chân lý. “*Đến bùn*” dụ cho nói pháp lưu không còn xa, nên nói là “*biết rằng nước ắt gần*”. Ở đây, nói đất ướt là ví như nghe kinh Bát-nhã, còn nói đến bùn ví như nghe kinh Pháp Hoa này. Đến như nghe kinh này phải nhờ công quán chiếu, phương tiện ngộ nhập mới thấy được Phật tánh chân nguyên. Điều đó gọi là cùng với dòng pháp của Như Lai giao tiếp nhau.

Người do đây mà xem đó, nếu nói rằng lấy ngữ ngôn văn tự mà cho rằng đắc đạo, chính chỗ gọi rằng y tha tác giải ắt bít nơi cửa tư ngộ. Nếu trông đến nơi khô kiệt mà được mát mẻ, việc đó

khó vậy. Thế nên, kinh nói rằng “gần đó mà thôi”. Ở trước có nói “Bảo Sở” ở gần, là ở đây nói “biết rằng nước ắt gần”. Lại nói “được gần Bồ-đề”. Không thể đến mà nói là gần, nên trong Tông môn gọi là ngôn ngữ rất kỳ khó mà hiểu trọn vẹn đó ư!

Chánh văn:

14. Bồ-tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe, chưa hiểu, chưa có thể tu tập kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó cách đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu, suy gẫm, tu tập kinh này, thời chắc biết đặng gần Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Vì sao? Vì đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Bồ-tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương tiện bày tướng chân thật. Tạng kinh Pháp Hoa này xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu Bồ-tát mà chỉ bày cho.

Giải thích:

Đoạn này lấy Pháp phù hợp với Dụ. Kinh này là huệ mạng của chư Phật. Bồ-tát tu hành nếu chưa nghe, chưa hiểu thì chưa thể tu tập kinh này, thì cách Bồ-đề còn xa. Do vì còn bị vô minh phiền

não che lấp ví như đất khô. Nếu được nghe hiểu, suy tư để lo tu tập, dùng phương tiện quán chiếu tức là gân Bồ-đề, như đào giếng thấy được bùn. Nhưng Bồ-tát tu hành cốt yếu cần nương tựa kinh Pháp Hoa này, vì tất cả trí huệ đều thuộc về kinh này. Do kinh này một bề khai cửa phương tiện, chỉ bày tướng chân thật. Tạng kinh Pháp Hoa tức là Như Lai tạng của chúng sinh. Nếu chưa khai thị thì còn trong tạng thức. Vì tạng thức này mà hàng Bồ-tát địa còn không thể biết hết, chỉ có Phật mới biết mà thôi, cho nên gọi là sâu chắc, tối xa, không ai có thể đến được, chẳng phải bậc đại căn cũng chẳng có thể tin được. Nay đức Phật vì hàng Bồ-tát mà khai thị, chẳng để vào tay chúng sinh khác vậy.

Chánh văn:

15. Dục Vương! Nếu có Bồ-tát nghe kinh Pháp Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ-tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là hạng tăng thượng mạn.

Giải thích:

Đây là nói không phải căn cơ thì khó tin. Nếu hàng Bồ-tát nghe kinh Pháp Hoa này mà kinh nghi

sợ sệt là hàng tân phát ý Bồ-tát. Còn Thanh văn nghe kinh này mà hoảng sợ, đó là hạng tăng thượng mạn. Đều không đúng căn cơ cả.

Chánh văn:

16. Dục Vương! Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào, sau khi đức Như Lai diệt độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp Hoa này thời phải nói cách thế nào? Người thiện nam, người thiện nữ đó phải vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này.

Nhà Như Lai chính là tâm từ bi lớn đối với tất cả chúng sinh, y Như Lai chính là lòng nhu hòa, nhẫn nhục, tòa Như Lai chính là Nhất thiết pháp không. An trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ-tát và bốn chúng rộng nói kinh Pháp Hoa này.

Giảng giải:

Đoạn này chỉ bày phương pháp thuyết kinh, chỗ gọi là giáo Bồ-tát pháp đó vậy.

Trước đã nói cung kính và cúng dường người thuyết kinh như Phật. Vì thế người thuyết kinh không phải chú trọng nơi miệng lưỡi, mà nên trở về thể tánh cụ túc của Phật. Điều nói ra cùng với

tâm Phật tương ứng là thể tâm của Phật, cho nên nói rằng vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai mới có thể nói pháp.

- An thân là nhà. Luận về Pháp thân không phải thân thể mình mà lấy chúng sinh làm thân, nên gọi là từ bi sở duyên (cảnh sở duyên của chúng sinh khổ là từ bi), là duyên nơi khổ của chúng sinh, đó là đức Phật lấy từ bi làm nhà.

- Che thân là y. Phật vốn vô ngã, vô ngã nên không có vật gì làm đối tượng, nếu không có vật làm đối tượng thì vật đâu có thể làm tổn thương. Thân ẩn trong nhẫn là tốt nơi vô ngã, nên gọi là nhẫn nhục làm y.

- An tâm là tòa. Tâm không thì tịch diệt, tịch diệt thì như tiếng vang trong hang núi, nổi mà không có cái để nói nên gọi là pháp không làm tòa.

Thân tâm, ngôn ngữ của Như Lai là như vậy. Bồ-tát có thể đầy đủ được thể này rồi an trụ trong đó, sau mới dùng tâm không lười biếng trễ nãi vì hàng Tứ chúng mà nói, như vậy mới gọi là người thuyết kinh. Nếu không như vậy, muốn người khác kính trọng như Phật rất khó.

Chánh văn:

17. Dục Vương! Bấy giờ Ta ở nước khác sai hàng hóa nhân làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, Ta cũng sai hóa Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nghe người đó nói pháp. Các người biến hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, Ta liền sai nhiều Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... nghe người đó nói pháp. Ta dù ở nước khác, nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó đặng thấy thân Ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lối, Ta lại vì nói cho đó đặng đầy đủ.

Giải thích:

Đoạn này nói người thuyết pháp thể theo hạnh của Phật, thì cảm ứng được Phật hỗ trợ hoằng tuyên vậy. Ở trước nói “nếu đệ tử Ta chưa nhận được sự giáo hóa, sau khi Ta diệt độ làm Phật ở nơi nước khác, có tên khác cũng độ cho họ”, ở đây nói “sau khi đức Như Lai diệt độ có người như ở đây y theo pháp mà thuyết kinh Pháp Hoa này. Bấy giờ Ta ở nước khác sai hàng hóa nhân làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, Ta cũng sai hóa Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nghe người đó nói pháp. Các người biến hóa

HT. Thích Trí Tịnh

đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, Ta liền sai nhiều Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... nghe người đó nói pháp. Ta dù ở nước khác, nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó đặng thấy thân Ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lối, Ta lại vì nói cho đó đặng đầy đủ". Vì thế, sau khi đức Như Lai diệt độ, trong đời ác trước, người trì được kinh này rất khó, nếu không nhờ Như Lai gia bị nhiếp thọ, thì đâu có thể khiến cho pháp trụ ở đời lâu dài được.

Chánh văn:

18. Bấy giờ, đức Thế Tôn muôn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Muốn bỏ tánh biếng lười

Nên phải nghe kinh này

Kinh này khó đặng nghe

Người tin nhận cũng khó.

Như người khát cần nước

Xoi đào nơi gò cao

Vẫn thấy đất khô ráo

Biết cách nước còn xa

Lần thấy đất ướt bùn

Quyết chắc biết gần nước.
Dược Vương! Ông nên biết
Các người như thế đó
Chẳng nghe kinh Pháp Hoa
Cách trí Phật rất xa.
Nếu nghe kinh sâu này
Quyết rõ pháp Thanh văn
Đây là vua các kinh
Nghe xong suy gẫm kỹ
Phải biết rằng người đó
Gần nơi trí huệ Phật.
Nếu người nói kinh này
Nên vào nhà Như Lai
Mặc y của Như Lai
Mà ngồi tòa Như Lai
Ở trong chúng không sợ
Rộng vì người giải nói,
Từ bi lớn làm nhà
Y nhu hòa nhẫn nhục
Các pháp không làm tòa
Ở đó vì người nói.
Nếu lúc nói kinh này
Có người lời ác mắng

Dao, gậy, ngói, đá đánh
Nhớ Phật nên phải nhịn.
Ta trong muôn ức cõi
Hiện thân sạch bền chắc
Trải vô lượng ức kiếp
Vì chúng sinh nói pháp.
Sau khi Ta diệt độ
Nếu hay nói kinh này
Ta sai hóa Tứ chúng
Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni
Và nam, nữ thanh tịnh
Cúng dường nơi Pháp sư
Dẫn dắt các chúng sinh
Nhóm đó khiến nghe pháp.
Nếu người muốn làm hại
Dao gậy cùng ngói đá
Thời khiến người biến hóa
Giữ gìn cho người đó.
Nếu người nói Pháp Hoa
Ở riêng nơi vắng vẻ
Lặng lẽ không tiếng người
Độc tụng kinh điển này.
Bấy giờ Ta vì hiện

Thân thanh tịnh sáng suốt
Nếu quên mất chương cú
Vì nói khiến thông thuộc.
Nếu người đủ đức này
Hoặc vì bốn chúng nói
Chỗ vắng đọc tụng kinh
Đều đặn thấy thân Ta
Nếu người ở chỗ vắng
Ta sai Trời, Long vương.
Dạ-xoa, Quỷ, Thần thả
Vì làm chúng nghe pháp.
Người đó ưa nói pháp
Phân giải không trở ngại
Nhờ các Phật hộ niệm
Hay khiến đại chúng mừng
Nếu ai gần Pháp sư
Mau đặng đạo Bồ-tát
Thuận theo thầy đó học
Đặng thấy Hằng sa Phật.
Giảng giải:
Muốn bỏ tánh biếng lười
Nên phải nghe kinh này

HT. Thích Trí Tịnh

**Kinh này khó đặng nghe
Người tin nhận cũng khó.**

Đây là tổng hiển bày pháp rất thù thắng, nên người tin thọ chẳng phải dễ. Còn người bỏ tâm giải đãi là không hòa lẫn với thế tình, đây là chân tinh tấn. Dụng tâm phù hợp với diệu pháp gọi là hạnh tinh tấn. Thế nên muốn hết lười biếng thì phải nghe kinh này.

**Như người khát cần nước
Xoi đào nơi gò cao
Vẫn thấy đất khô ráo
Biết cách nước còn xa
Lần thấy đất ướt bùn
Quyết chắc biết gần nước.**

Đoạn kệ tụng này là lập thí dụ.

**Dược Vương! Ông nên biết
Các người như thế đó
Chẳng nghe kinh Pháp Hoa
Cách trí Phật rất xa.
Nếu nghe kinh sâu này
Quyết rõ pháp Thanh văn
Đây là vua các kinh**

Nghe xong suy gẫm kỹ
Phải biết rằng người đó
Gần nơi trí huệ Phật.

Đoạn kệ tụng này là nói pháp hợp với thí dụ.

Nếu người nói kinh này
Nên vào nhà Như Lai
Mặc y của Như Lai
Mà ngồi tòa Như Lai
Ở trong chúng không sợ
Rộng vì người giải nói,
Từ bi lớn làm nhà
Y nhu hòa nhẫn nhục
Các pháp không làm tòa
Ở đó vì người nói.
Nếu lúc nói kinh này
Có người lời ác mắng
Dao, gậy, ngói, đá đánh
Nhớ Phật nên phải nhẫn.

Đoạn kệ tụng này là nói thể theo hạnh của Phật

Ta trong muôn ức cõi
Hiện thân sạch bền chắc
Trái vô lượng ức kiếp

HT. Thích Trí Tịnh

Vì chúng sinh nói pháp.
Sau khi Ta diệt độ
Nếu hay nói kinh này
Ta sai hóa Tứ chúng
Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni
Và nam, nữ thanh tịnh
Cúng dường nơi Pháp sư
Dẫn dắt các chúng sinh
Nhóm đó khiến nghe pháp.
Nếu người muốn làm hại
Dao gậy cùng ngói đá
Thời khiến người biến hóa
Giữ gìn cho người đó.
Nếu người nói Pháp Hoa
Ở riêng nơi vắng vẻ
Lặng lẽ không tiếng người
Đọc tụng kinh điển này.
Bấy giờ Ta vì hiện
Thân thanh tịnh sáng suốt
Nếu quên mất chương cú
Vì nói khiến thông thuộc.
Nếu người đủ đức này
Hoặc vì bốn chúng nói

Chỗ vắng đọc tụng kinh
Đều đặn thấy thân Ta
Nếu người ở chỗ vắng
Ta sai Trời, Long vương.
Dạ-xoa, Quỷ, Thần thả
Vì làm chúng nghe pháp.
Người đó ưa nói pháp
Phân giải không trở ngại
Nhờ các Phật hộ niệm
Hay khiến đại chúng mừng.

Nói về đức Phật trợ giúp tuyên bày rộng nên, hiện bày thân quang minh v.v... đó tức là “Hiện thân diện ngôn thuyết gia trì”⁵. Câu “nhờ các Phật hộ niệm” chính là “giáo Bồ-tát pháp Phật sở hộ niệm”.

Nếu ai gần Pháp sư
Mau đặn đạo Bồ-tát
Thuận theo thầy đó học
Đặng thấy Hằng sa Phật.

⁵ Gia trì: kinh Lăng-già nói có ba môn gia trì:

- a. Thần chú gia trì.
- b. Thuyết pháp gia trì.
- c. Hiện thân diện ngôn thuyết gia trì.

Đoạn kệ tụng này là khuyến khích kết duyên. Câu nói “*đặng thấy Hằng sa Phật*” nghĩa là hằng hà sa tánh đức, đều tổng ở nơi tâm nguyện. Tùy thuận ở nơi tâm thì các đức tính hiển lộ.

Từ đây trở về trước chín phẩm, phán thuộc về *khai Phật tri kiến*. Khai có hai ý: đối với Phật thì vì chúng sinh mà khai thị, khai hiển, khai phát, cốt yếu làm cho người nghe tự tin tâm này; đối với căn cơ thì là khai ngộ, do chúng sinh mê muội từ lâu, chẳng tin tự tâm, nay nghe Phật thuyết thì thoát nhiên liễu ngộ, chỗ gọi là “*kẻ ngộ tâm như hoa sen nở*”. Trong kinh thường nói đến bốn loại tri kiến, căn cứ nghĩa lý thì mười phẩm kinh trên đều chung hiển bản hoài xuất thế của Như Lai. Vì hàng đệ tử lớn một bề không biết Phật tâm, thế nên có nhiều điều nghi lời Phật dạy, thậm chí còn cho Phật là ma. Nay thì quyết tin không còn nghi, mới hiển bày trạng thái khai ngộ tâm này.

Trong Tông môn bảo rằng: “*Tin tự tâm là Phật, thẳng đến chỗ không nghi*”. Thế nên, phán thuộc về chữ Khai.

Cổ đức khái quát lấy phần trước làm thuyết pháp ba châu để thọ ký ba căn cơ. Riêng phẩm Pháp Sư là rộng thọ ký để gồm hết những sự thọ ký trước.

Quán sát kỹ về nghĩa của kinh này, riêng trọng về người trì kinh, tột nói về lợi ích của diệu pháp. Chúng sinh từ trước không biết có Phật tánh, hôm nay mới biết là có, nên phải cung kính quý trọng, chẳng nên vọng trao truyền cho những người không phải căn cơ, chỗ gọi là chẳng phải pháp khí thì chẳng truyền, chung hiển bày về cái nghĩa *khai Phật tri kiến* vậy.

*

B. PHẦN CHÁNH TÔNG

